

Số: 02 /2025/QĐ-UBND

Phước Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phước Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền cho chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm ngư;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 16/TTr-KTHT&ĐT ngày 17 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phước Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phước Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính; Sở Xây dựng;
- Sở Công thương; Sở NN&MT;
- TT.ĐU, TT.HĐND phường;
- CT, PCT.UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Các khu phố, thôn;
- LDVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
(Kèm theo Quyết định số 02 /2025/QĐ-UBND)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phước Bình (sau đây viết tắt là Phòng KTHT&ĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Phước Bình; bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quản lý nhà nước về lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân phường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương.

2. Phòng KT,HT&ĐT có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

1. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; thống kê, đăng ký kinh hộ doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; kế hoạch và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

3. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển đô thị; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch giúp Ủy ban nhân dân phường hoặc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền có liên quan quy định tại các Nghị định của Chính phủ; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường theo quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân phường.

a). Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường (nếu có), dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân phường liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phòng và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân phường;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn trong phạm vi quản lý của phòng;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch có liên quan sau khi được duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, trình cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận và các loại giấy tờ có giá trị tương đương theo phân cấp, phân quyền (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân phường.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; thống kê, đăng ký kinh hộ doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã; kế hoạch và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển đô thị; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền có liên quan (nếu có) quy định tại các Nghị định của Chính phủ; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường theo quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Thực hiện chế độ công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân phường và các Sở, ngành có liên quan.

6. Kiểm tra theo lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực, ngành phụ trách; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân phường.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và phối hợp xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với

công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân phường.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp. Việc bố trí cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng do Ủy ban nhân dân phường quyết định, đảm bảo không vượt quá số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân phường theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân phường; đồng thời là chủ tài khoản cơ quan phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng thực hiện, theo dõi một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân phường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị làm việc theo chế độ Thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Công chức, viên chức, người lao động chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phân công công việc của lãnh đạo phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thực hiện chế độ báo cáo theo chế độ làm việc của cơ quan.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm đối với những vấn đề tham mưu, đề xuất thuộc phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định.

4. Chuyên viên chịu trách nhiệm về ý kiến tham mưu, đề xuất của mình.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với các Sở, ngành có liên quan của tỉnh

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyên môn định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Hội đồng nhân dân phường

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân phường về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành khi có yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân phường

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về tình hình nhiệm vụ được giao. Trước khi thực hiện các chủ trương, chính sách của các Sở, ngành của tỉnh liên quan đến chương trình, kế hoạch công tác chung của Ủy ban nhân dân phường: phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Có quyền đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo tình hình và những vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quản lý bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai

thực hiện nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Trưởng phòng có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Trưởng phòng chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND tham mưu, trình Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định./.